TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Xuân T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 22/29 kiệt 119 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Anh Vương Minh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 22/29 kiệt 119 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Xuân T và anh Vương Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Xuân T và anh Vương Minh H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Xuân T, anh Vương Minh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Vương Minh An N, sinh ngày 13/6/2015, hiện nay cháu Vương Minh An N đang ở với chị Phạm Thị Xuân T. Nay ly hôn chị Phạm Thị Xuân T và anh Vương Minh H thỏa thuận như sau: Giao cháu Vương Minh An N, sinh ngày 13/6/2015 cho chị Phạm Thị Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An N trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Vương Minh Hữu có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Vương Minh An N sinh ngày 13/6/2015 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu Vương Minh An N trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Xuân T, anh Vương Minh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng thay cho anh Vương Minh H. Tổng cộng cả hai loại án phí chị Phạm Thị Xuân T phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Phạm Thị Xuân T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000915 ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Chị Phạm Thị Xuân T đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường P, thành phố H (Anh H, chị T ĐKKH số 03/2015; quyển số 01/2015, ngày 22/01/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn